

Số: *19* /2021/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày *19* tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1570/TTr-SCT ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Công văn số 2223/SCT-CN ngày 10 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện ích có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm tổng hợp có diện tích tương đương siêu thị mini.”

2. Điểm a khoản 9 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“a) Báo cáo kết quả cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp theo quy định tại Điều 4 Quy định này.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 7 như sau:

“2. Giao Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 1 và hạng 2.

b) Hướng dẫn các hộ tiểu thương thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

c) Thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành công thương không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 7 Quy định này thực hiện bản cam kết theo mẫu 01 và 02 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

d) Tiếp nhận và xác nhận bản cam kết, ghi vào sổ tổng hợp, theo dõi và báo cáo định kỳ về Sở Công Thương theo quy định.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 3 trên địa bàn theo phân cấp quản lý.”

5. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 8 như sau:

“đ) Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện cam kết theo mẫu số 01 và 02 Phụ lục kèm theo Quyết định này; tiếp nhận và xác nhận bản cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này.”

Điều 2. Bãi bỏ Điều 5 Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2021.
2. Các nội dung khác tại Quy định về phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh giữ nguyên giá trị pháp lý thi hành. /.

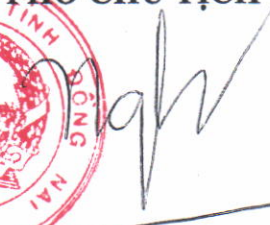
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh - Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

Tram.KT (25b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Hoàng



Phụ lục

Các mẫu Bản cam kết

(Kèm theo Quyết định số...19.../2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Mẫu 1: Bản cam kết đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ.
2. Mẫu 2: Bản cam kết đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Chấp hành các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm
trong sản xuất/kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương**
(Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:.....⁰¹Tên cơ sở⁰²:Địa chỉ⁰³:Điện thoại⁰⁴:Giấy đăng ký kinh doanh⁰⁵:Ngày cấp

.....Nơi cấp:

Ngành nghề sản xuất (tên sản phẩm sản xuất)^{06a}:Sản phẩm kinh doanh/Nhóm sản phẩm kinh doanh (ghi cụ thể các nhóm sản phẩm kinh doanh tại cơ sở)^{06b}:

.....

Tổng số công nhân viên⁰⁷:Tổng số công nhân viên trực tiếp tham gia⁰⁸:Chủ cơ sở⁰⁹:Số CMND/CCCD¹⁰:Ngày

cấp.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú¹¹:

CAM KẾT

Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ với những nội dung sau:

1. Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010, cụ thể:

a) Có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;

b) Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất thực phẩm;

c) Có trang thiết bị phù hợp để sản xuất thực phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho thực phẩm;

d) Sử dụng nguyên liệu, hóa chất, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm;

đ) Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất thực phẩm;

e) Thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

g) Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và lưu giữ thông tin liên quan đến việc mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc thực phẩm.

2. Cơ sở thực hiện tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Cơ sở cam kết đảm bảo và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng, trước pháp luật về an toàn thực phẩm. Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau (cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản).

....., ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN

Số xác nhận:/XNCK-Ký hiệu viết

tất cơ quan xác nhận

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày... tháng... năm...

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Giấy xác nhận này có giá trị hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

- * Ghi chú :**
- 01 : Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận cam kết đảm bảo ATTP.
 - 02 : Ghi tên của Hộ kinh doanh/ doanh nghiệp kinh doanh.
 - 03 : Địa chỉ trực tiếp sản xuất, kinh doanh.
 - 04 : Số điện thoại cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 - 05 : Ghi theo giấy Đăng ký kinh doanh do Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp hoặc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh
 - 06^a (mẫu 1): Ghi rõ tên ngành nghề sản xuất/ hay sản phẩm sản xuất thuộc quản lý của ngành Công Thương.
 - 06^b (mẫu 1): Ghi rõ Sản phẩm kinh doanh/Nhóm sản phẩm kinh doanh thuộc quản lý của ngành Công Thương.
 - 07: Tổng số nhận viên làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh
 - 08: Tổng số nhân viên trực tiếp tham gia khâu sản xuất, kinh doanh
 - 09: Tên chủ cơ sở hoặc người người được ủy quyền điều hành cơ sở
 - 10: Số CMND/CCCD người đại diện cơ sở
 - 11: Địa chỉ thường trú người đại diện cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Chấp hành các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm
trong kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn ngành Công Thương**

Kính gửi:.....⁰¹

Tên cơ sở⁰²:

Địa chỉ⁰³:

Điện thoại⁰⁴:

Giấy đăng ký kinh doanh⁰⁵:.....Ngày cấp

Sản phẩm kinh doanh/Nhóm sản phẩm kinh doanh (ghi cụ thể các nhóm sản phẩm kinh doanh tại cơ sở)⁰⁶:.....

.....

.....

Tổng số công nhân viên⁰⁷:.....

Tổng số công nhân viên trực tiếp tham gia⁰⁸:

Chủ cơ sở⁰⁹:

Số CMND/CCCD¹⁰:.....Ngày cấp.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú¹¹:.....

CAM KẾT

Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn với những nội dung sau:

1. Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010, cụ thể:
 - a) Tuân thủ quy định về ghi nhãn thực phẩm;
 - b) Tuân thủ các điều kiện về bảo đảm an toàn đối với dụng cụ, vật liệu

bao gói, chứa đựng thực phẩm, điều kiện về bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Luật An toàn thực phẩm, cụ thể:

- Sản xuất từ nguyên vật liệu an toàn, bảo đảm không thôi nhiễm các chất độc hại, mùi vị lạ vào thực phẩm, bảo đảm chất lượng thực phẩm trong thời hạn sử dụng;

- Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường;

- Nơi bảo quản và phương tiện bảo quản phải có diện tích đủ rộng để bảo quản từng loại thực phẩm riêng biệt, có thể thực hiện kỹ thuật xếp dỡ an toàn và chính xác, bảo đảm vệ sinh trong quá trình bảo quản;

- Ngăn ngừa được ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm, côn trùng, động vật, bụi bẩn, mùi lạ và các tác động xấu của môi trường; bảo đảm đủ ánh sáng; có thiết bị chuyên dụng điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện khí hậu khác, thiết bị thông gió và các điều kiện bảo quản đặc biệt khác theo yêu cầu của từng loại thực phẩm;

- Tuân thủ các quy định về bảo quản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

c) Bảo đảm và duy trì vệ sinh nơi kinh doanh;

d) Bảo quản thực phẩm theo đúng hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất.

2. Cơ sở thực hiện tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Cơ sở cam kết đảm bảo và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng, trước pháp luật về an toàn thực phẩm. Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau (*cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản*).

....., ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN

Số xác nhận:/XNCK-Ký hiệu viết

tất cơ quan xác nhận

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày... tháng... năm...

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Giấy xác nhận này có giá trị hiệu lực 03
năm kể từ ngày ký.

- * Ghi chú :**
- **01** : Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận cam kết đảm bảo ATTP.
 - **02** : Ghi tên của Hộ kinh doanh/ doanh nghiệp kinh doanh.
 - **03** : Địa chỉ trực tiếp sản xuất, kinh doanh.
 - **04**: Số điện thoại cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 - **05**: Ghi theo giấy Đăng ký kinh doanh do Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp hoặc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh.
 - **06 (mẫu 2)**: Ghi rõ tên sản phẩm bao gói kinh doanh/ nhóm sản phẩm bao gói thuộc ngành Công Thương quản lý.
 - **07**: Tổng số nhân viên làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh
 - **08**: Tổng số nhân viên trực tiếp tham gia khâu sản xuất, kinh doanh
 - **09**: Tên chủ cơ sở hoặc người người được ủy quyền điều hành cơ sở
 - **10**: Số CMND/CCCD người đại diện cơ sở
 - **11**: Địa chỉ thường trú người đại diện cơ sở